

THỂ CHẾ PHÁT TRIỂN KINH TẾ DỮ LIỆU Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

NGUYỄN THỊ THANH TÂM*

Trong bối cảnh chuyển đổi số, dữ liệu được xác định là nguồn lực chiến lược, yếu tố sản xuất mới đóng vai trò quyết định đến mô hình tăng trưởng. Vì vậy, việc hoàn thiện thể chế đồng bộ là điều kiện tiên quyết để dữ liệu thực sự trở thành động lực tăng trưởng bền vững trong kỷ nguyên mới. Bài viết tập trung khái quát thể chế phát triển kinh tế dữ liệu, quan điểm của Đảng về hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế dữ liệu; phân tích thực trạng thể chế phát triển kinh tế dữ liệu ở Việt Nam, trên cơ sở đó, đề xuất một số định hướng hoàn thiện thể chế kinh tế dữ liệu ở Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Hoàn thiện thể chế; phát triển; kinh tế dữ liệu; chuyển đổi số.

In the context of digital transformation, data is identified as a strategic resource and a new factor of production that plays a decisive role in shaping the growth model. Therefore, improving a coherent institutional framework is a prerequisite for data to truly become a driver of sustainable growth in the new era. This article provides an overview of institutions for data economy development and the Party's perspectives on improving institutions for data economy development; analyzes the current state of institutions for data economy development in Vietnam; and, on that basis, proposes several directions for improving institutions for the data economy in Vietnam in the coming period.

Keywords: Institutional improvement; development; data economy; digital transformation.

NGÀY NHẬN: 13/4/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 18/7/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 17/8/2026

Email: Tampvhn@yahoo.com

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.368.2026.1612>

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số, dữ liệu số ngày càng được khẳng định là nguồn lực chiến lược, có vai trò đặc biệt quan trọng đối với phát triển kinh tế số, đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế... Sự phát triển của kinh tế dữ liệu không thể diễn ra một cách tự phát mà phụ thuộc rất lớn vào việc xây dựng và hoàn thiện thể chế phù hợp, bao gồm: hệ thống pháp luật, chính sách, thiết chế tổ chức, cơ chế quản trị, cũng như

sự phân công rõ ràng quyền hạn và trách nhiệm giữa các chủ thể Nhà nước và thị trường trong quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu. Thời gian qua, Việt Nam đã đạt được những kết quả bước đầu trong việc hình thành tư duy thể chế về dữ liệu, xây dựng khuôn khổ pháp lý và thiết lập các thiết chế quản lý liên quan đến dữ liệu. Tuy nhiên, thể

* TS, Học viện Chính trị khu vực I

chế phát triển kinh tế dữ liệu hiện nay vẫn còn bộc lộ nhiều khoảng trống và bất cập, đòi hỏi tiếp tục được hoàn thiện một cách đồng bộ và nhất quán nhằm tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế dữ liệu trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia.

2. Quan điểm của Đảng về hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế dữ liệu

Trong các văn kiện của Đảng về chuyển đổi số và phát triển kinh tế số cũng từng bước đặt dữ liệu vào vị trí trung tâm của mô hình phát triển mới. Dữ liệu không chỉ là một yếu tố kỹ thuật mà là một nguồn lực chiến lược, một loại tài nguyên mới, tài sản mới của nền kinh tế, trong đó xác định phát triển hạ tầng số và bảo đảm an ninh mạng, tạo điều kiện cho người dân và các doanh nghiệp thuận lợi, an toàn tiếp cận nguồn tài nguyên số, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn.

Khi kinh tế dữ liệu là bộ phận cốt lõi của kinh tế số thì thể chế phải công nhận và thúc đẩy dữ liệu như một yếu tố sản xuất độc lập, tương đương với vốn và đất đai. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị nhấn mạnh mục tiêu: “Phát triển các sản phẩm, dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ số, dữ liệu số”. Điều này đòi hỏi thể chế phải thay đổi từ tư duy “quản lý thông tin” sang “quản trị tài sản dữ liệu”. Việc xác lập quyền sở hữu và định giá dữ liệu, nguồn tài nguyên dữ liệu số sẽ là căn cứ để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, đồng thời cũng hạn chế sự lãng phí hoặc sự khai thác trái phép.

Để quyền sở hữu tài sản số được phát huy và thực thi thì thể chế phải đi trước để mở đường, tạo không gian cho các mô hình kinh tế mới dựa trên dữ liệu phát triển mà không bị rào cản bởi các quy định cũ. Vì vậy, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Xây dựng khung khổ pháp luật, môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021,

tr.132). Một trong những quan điểm then chốt là xóa bỏ tình trạng “cát cứ dữ liệu” giữa các bộ, ngành và địa phương, tạo ra dòng chảy dữ liệu xuyên suốt, trong Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) yêu cầu: “Xây dựng chế độ quản lý dữ liệu, quyền dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành thị trường dữ liệu quốc gia”.

Mặt khác, phát triển kinh tế dữ liệu không được tách rời khỏi việc bảo vệ lợi ích quốc gia và quyền riêng tư của cá nhân. Nghị quyết số 52-NQ/TW nêu rõ nhiệm vụ hoàn thiện pháp luật về bảo mật thông tin, an ninh mạng... bảo đảm chủ quyền số quốc gia và an toàn, an ninh thông tin. Thể chế phải khuyến khích sự phối hợp công - tư, trong đó Nhà nước đầu tư vào hạ tầng dữ liệu dùng chung để doanh nghiệp khai thác. Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị cũng nhấn mạnh việc ưu tiên nguồn lực xây dựng các trung tâm dữ liệu quốc gia, trung tâm dữ liệu vùng; hạ tầng dữ liệu (Cloud, Trung tâm dữ liệu) là “đường cao tốc” của nền kinh tế số.

Trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, nội dung về xác lập mô hình tăng trưởng mới nêu rõ: “lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr. 385); tạo ra sức sản xuất và phương thức sản xuất mới chất lượng cao, trọng tâm là kinh tế dữ liệu, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr. 386). Theo đó, thể chế cần quy định rõ cơ chế đầu tư đối tác công - tư (PPP) để huy động nguồn lực xã hội, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

3. Thực trạng về thể chế phát triển kinh tế dữ liệu

3.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, bước đầu hình thành được định hướng và tư duy thể chế về dữ liệu như một nguồn lực phát triển. Sự chuyển dịch

này được thể hiện rõ trong văn kiện, chiến lược lớn về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xây dựng chính phủ số. Các văn kiện của Đảng về chuyển đổi số và phát triển kinh tế số cũng từng bước đặt dữ liệu vào vị trí trung tâm của mô hình phát triển mới. Ngày 02/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 142/QĐ-TTg phê duyệt “Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030”, theo đó, lần đầu tiên xác lập một cách chính thức và toàn diện vai trò của dữ liệu “là nguồn tài nguyên mới, là yếu tố then chốt cho chuyển đổi số quốc gia, tạo ra giá trị mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và phục vụ lợi ích người dân”. Chiến lược cũng nhấn mạnh dữ liệu là yếu tố then chốt của chuyển đổi số quốc gia, gắn chặt với phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, đồng thời, khẳng định vai trò kiến tạo, điều phối của Nhà nước trong quản trị dữ liệu.

Việc hình thành tư duy thể chế về dữ liệu như một nguồn lực phát triển thể hiện sự thay đổi căn bản trong cách tiếp cận quản lý nhà nước: từ chỗ coi dữ liệu chủ yếu là công cụ phục vụ quản lý hành chính sang coi dữ liệu là nền tảng cho kiến tạo phát triển, phục vụ hoạch định chính sách, điều hành kinh tế và thúc đẩy các hoạt động kinh tế dựa trên dữ liệu.

Thứ hai, từng bước xây dựng khung khổ pháp lý điều chỉnh về dữ liệu và hoạt động kinh tế dữ liệu. Hệ thống pháp luật về dữ liệu ở nước ta đang từng bước được hình thành theo hướng bao quát hơn, tiệm cận với yêu cầu quản trị dữ liệu trong bối cảnh chuyển đổi số. Nổi bật nhất là Quốc hội khóa XV đã thông qua *Luật Dữ liệu* năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025). *Luật Dữ liệu* đặt nền tảng pháp lý quan trọng cho việc phát triển kinh tế dữ liệu, xác lập quyền và nghĩa vụ của các chủ thể liên quan đến dữ liệu; đồng thời, tạo cơ sở cho việc hình thành thị trường dữ liệu dưới sự quản lý của Nhà nước. Trước đó,

nhiều luật và nghị định quan trọng cũng đã được ban hành, góp phần từng bước hoàn thiện thể chế pháp lý về dữ liệu, như: *Luật Giao dịch điện tử* năm 2023, *Luật An ninh mạng* năm 2018 cùng các nghị định về định danh và xác thực điện tử, quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Các văn bản này đã bước đầu xác lập nguyên tắc quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu trong khu vực công và giữa khu vực công với khu vực tư.

Thứ ba, từng bước hình thành các thiết chế quản lý nhà nước về dữ liệu. Hiện nay, Nhà nước giữ vai trò trung tâm trong việc tổ chức, điều phối và định hướng quản trị dữ liệu. Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 cũng đã xác định rõ trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương trong xây dựng, vận hành, kết nối và khai thác các hệ thống dữ liệu, hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu quốc gia thống nhất. Bộ Khoa học và Công nghệ được giao vai trò đầu mối trong quản lý nhà nước về dữ liệu, điều phối triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia và thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Cùng với đó, Chính phủ đã chú trọng xây dựng các thiết chế hạ tầng và tổ chức phục vụ quản trị dữ liệu, như: trung tâm dữ liệu, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành (Vũ Phương Nhi, 30/10/2023). Những thiết chế này vừa mang ý nghĩa kỹ thuật, vừa thể hiện rõ vai trò điều phối, tổ chức của Nhà nước trong quản trị dữ liệu phục vụ quản lý và phát triển. Qua đó, từng bước tạo tiền đề cho việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và khai thác dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ tư, bước đầu tạo lập cơ chế khai thác dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Dữ liệu ngày càng được sử dụng nhiều hơn trong hoạch định chính sách, cải cách hành chính và cung ứng dịch vụ công. Chiến lược dữ liệu quốc gia đặt mục tiêu đến năm 2030, 100% cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu quan

trọng được kết nối, chia sẻ hiệu quả, phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp (Quyết định số 142/QĐ-TTg). Nhiều bộ, ngành và địa phương đã triển khai các cổng dữ liệu mở, cung cấp dữ liệu cho xã hội, góp phần nâng cao tính minh bạch, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế số. Việc bước đầu tạo lập cơ chế khai thác dữ liệu cho thấy, thể chế vận hành kinh tế dữ liệu ở Việt Nam đã được khởi động, đặt nền móng cho sự hình thành và phát triển của kinh tế dữ liệu trong giai đoạn tới.

3.2. Những hạn chế, bất cập

Một là, nhận thức chung về kinh tế dữ liệu và thể chế kinh tế dữ liệu chưa thực sự đầy đủ. Mặc dù Chính phủ đã xác định dữ liệu là động lực quan trọng của chuyển đổi số và thể hiện rõ trong các chương trình, như: Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, nhưng các văn bản phân tích, định hướng này chưa thực sự làm rõ vị thế của dữ liệu như một yếu tố sản xuất và tài sản kinh tế cũng chưa cụ thể hóa vai trò này trong chính sách phát triển kinh tế quốc gia. Báo cáo cập nhật về công tác chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương nhìn chung còn tập trung chủ yếu vào cung cấp dịch vụ công điện tử hay quản lý hành chính số, còn thiếu nhận diện rõ rệt về cách dữ liệu góp phần gia tăng năng suất, tạo thị trường dữ liệu và hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong khu vực tư. Bên cạnh đó, trong quá trình quản trị kỹ thuật dữ liệu, việc khai thác dữ liệu theo logic “quản lý - kiểm soát” vẫn chiếm ưu thế hơn so với tư duy “kiến tạo phát triển” (Lưu Thị Bích Hạnh, 28/6/2026). Ngoài ra, công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực thi kinh tế dữ liệu còn hạn chế, ảnh hưởng nhất định tới hiệu quả vận hành thực tế của các quy định đã được thiết kế, từ đó, hạn chế khả năng tạo ra giá trị kinh tế từ dữ liệu.

Hai là, hệ thống pháp luật, quy định về dữ liệu còn thiếu, chưa toàn diện. Pháp luật

hiện hành mới dừng lại ở việc xác lập các nguyên tắc quản lý dữ liệu, quyền và nghĩa vụ chung của các chủ thể, trong khi các quy định điều chỉnh trực tiếp các quan hệ kinh tế phát sinh từ dữ liệu còn thiếu và chưa cụ thể. Những nội dung cốt lõi của kinh tế dữ liệu, như: phân loại dữ liệu theo mục đích khai thác, tái sử dụng dữ liệu để tạo giá trị mới, định giá và giao dịch dữ liệu hay cơ chế phân bổ lợi ích từ khai thác dữ liệu chưa được thể chế hóa đầy đủ. Điều này cho thấy, khung pháp lý hiện nay vẫn cần phải bổ sung, hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu của sự chuyển dịch từ quản lý dữ liệu sang tổ chức và vận hành kinh tế dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc hình thành thị trường dữ liệu và các mô hình kinh doanh dựa trên dữ liệu trong khuôn khổ pháp luật rõ ràng.

Ba là, thiết chế tổ chức và phối hợp liên ngành chưa đủ mạnh để thúc đẩy kinh tế dữ liệu. Việc xây dựng Khung Kiến trúc Dữ liệu Quốc gia là nỗ lực lớn trong việc thiết lập các nguyên tắc kết nối, chia sẻ và tiêu chuẩn kỹ thuật dữ liệu giữa các hệ thống dữ liệu ở các cấp, tuy nhiên việc thực thi thực tế vẫn chưa hoàn chỉnh, đặc biệt về quản trị liên ngành và quản trị dữ liệu liên kết kinh tế - xã hội. Cơ chế quản trị và điều phối dữ liệu ở tầm quốc gia vẫn còn phân tán, chưa tương xứng với vai trò của dữ liệu như một nguồn lực chiến lược. Mặc dù đã có những tiến bộ trong việc kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, song trên thực tế, dữ liệu vẫn chịu sự chi phối chủ yếu theo mô hình quản lý ngành, lĩnh vực và cấp hành chính. Chính việc thiếu một cơ chế điều phối đủ mạnh và thống nhất khiến quá trình chuẩn hóa, tích hợp và khai thác dữ liệu liên ngành gặp nhiều khó khăn. Việc chia sẻ dữ liệu quốc gia nói riêng và các cơ sở dữ liệu từ trung ương tới địa phương nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu. Dữ liệu của doanh nghiệp còn rời rạc, cục bộ, khép kín trong phạm vi của mỗi doanh nghiệp (Lưu Thị Bích Hạnh,

28/6/2026). Đây là rào cản lớn đối với việc hình thành các chuỗi giá trị dữ liệu và khai thác dữ liệu ở quy mô toàn nền kinh tế.

Bốn là, cơ chế thực thi, giám sát và đánh giá hiệu quả thể chế dữ liệu còn yếu, làm hạn chế giá trị kinh tế dữ liệu. Việc thiếu các chỉ tiêu cụ thể và hệ thống đo lường hiện trạng dữ liệu quốc gia khiến các cơ quan quản lý khó khăn trong việc theo dõi, đánh giá và cải thiện quá trình triển khai chính sách dữ liệu phục vụ kinh tế - xã hội. Ngoài ra, tình trạng dữ liệu cá nhân bị khai thác, mua bán trái pháp luật vẫn còn diễn ra.

4. Phương hướng hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế dữ liệu ở Việt Nam

Thứ nhất, cần tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về định hướng phát triển kinh tế dữ liệu như một trụ cột của kinh tế số. Quan điểm coi kinh tế dữ liệu là một cấu phần trung tâm của kinh tế số, gắn trực tiếp với mục tiêu nâng cao năng suất, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, vì vậy, cần được lồng ghép xuyên suốt trong các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược ngành và chính sách đầu tư, thay vì chỉ xuất hiện trong các văn bản về chuyển đổi số. Việc thống nhất nhận thức ở cấp hoạch định chính sách sẽ tạo cơ sở để các bộ, ngành và địa phương chủ động thiết kế chương trình phát triển dữ liệu gắn với mục tiêu phát triển kinh tế của từng lĩnh vực.

Để thực hiện hiệu quả biện pháp này, trong thời gian tới, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và truyền thông chính sách về kinh tế dữ liệu, làm rõ mối quan hệ giữa dữ liệu, đổi mới sáng tạo và tăng trưởng kinh tế, trong đó đưa nội dung kinh tế dữ liệu vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý nhằm từng bước chuyển dịch tư duy từ “quản lý dữ liệu” sang quản trị và khai thác dữ liệu vì mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Đây là điều kiện tiên quyết để các giải pháp hoàn thiện cơ sở pháp lý và tổ chức thực thi

chính sách về kinh tế dữ liệu có thể được triển khai một cách nhất quán và hiệu quả.

Thứ hai, hoàn thiện khuôn khổ pháp luật theo hướng bao quát đầy đủ các quan hệ kinh tế dữ liệu. Luật Dữ liệu là luật chuyên ngành, chủ yếu tập trung vào các nguyên tắc quản lý, bảo vệ và trách nhiệm trong xử lý dữ liệu, trong khi các nội dung cốt lõi của kinh tế dữ liệu, như: quyền dữ liệu, giao dịch dữ liệu, định giá dữ liệu và chia sẻ lợi ích từ khai thác dữ liệu cần được tiếp tục cụ thể hóa nhằm điều chỉnh các quan hệ kinh tế phát sinh từ dữ liệu.

Để khắc phục khoảng trống này, cần sớm cụ thể hóa Luật Dữ liệu năm 2024 thông qua các văn bản dưới luật, làm rõ quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia vào chuỗi giá trị dữ liệu, đặc biệt là trong khu vực tư nhân. Việc xây dựng các quy định về giao dịch và chia sẻ dữ liệu cần được thực hiện thận trọng, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu thúc đẩy khai thác dữ liệu và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức và cá nhân. Cách tiếp cận nên theo hướng tạo hành lang pháp lý an toàn để các hoạt động kinh tế dữ liệu có thể diễn ra hợp pháp, minh bạch, thay vì áp đặt các rào cản mang tính phòng ngừa quá mức.

Về phương thức triển khai, Nhà nước có thể áp dụng lộ trình từng bước, trước hết thí điểm các cơ chế pháp lý cho khai thác và chia sẻ dữ liệu trong một số lĩnh vực có điều kiện thuận lợi, từ đó tổng kết, hoàn thiện và mở rộng phạm vi áp dụng. Việc hoàn thiện pháp luật về kinh tế dữ liệu cần gắn chặt với cải cách thể chế kinh tế nói chung, bảo đảm tính đồng bộ với pháp luật về đầu tư, cạnh tranh và đổi mới sáng tạo.

Thứ ba, hoàn thiện thiết chế tổ chức và cơ chế quản trị dữ liệu quốc gia. Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị dữ liệu quốc gia theo hướng thống nhất, có phân công, phân cấp rõ ràng, bảo đảm dữ liệu được quản lý và khai thác như một nguồn lực chung phục vụ

phát triển kinh tế - xã hội, trước hết, cần xác định rõ vai trò điều phối tổng thể của một cơ quan hoặc cơ chế liên ngành về dữ liệu, có đủ thẩm quyền trong việc xây dựng tiêu chuẩn, điều phối chia sẻ và giám sát khai thác dữ liệu trên phạm vi toàn quốc. Đồng thời, cần làm rõ trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương trong quản lý, cập nhật và chia sẻ dữ liệu, gắn trách nhiệm đó với kết quả khai thác dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Về cơ chế phối hợp liên ngành cần được thiết kế theo hướng thực chất, tránh hình thức. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu cần được coi là một chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, đầu tư phát triển nguồn nhân lực quản trị dữ liệu, nâng cao năng lực tổ chức thực thi ở cả cấp trung ương và địa phương nhằm bảo đảm các thiết chế quản trị dữ liệu hoạt động hiệu quả trong thực tiễn.

Thứ tư, hoàn thiện thể chế vận hành kinh tế dữ liệu gắn với cơ chế thị trường. Trong đó, cần xây dựng các công cụ chính sách nhằm khuyến khích chia sẻ và khai thác dữ liệu một cách hợp pháp, an toàn, như: cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với các mô hình kinh doanh mới dựa trên dữ liệu. Đồng thời, từng bước nghiên cứu hình thành thị trường dữ liệu dưới sự quản lý của Nhà nước, nơi dữ liệu được trao đổi, định giá và sử dụng theo các quy tắc minh bạch, cạnh tranh lành mạnh.

Nhà nước cần phối hợp chặt chẽ với cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức nghiên cứu để xác định nhu cầu và rào cản trong khai thác dữ liệu, từ đó thiết kế chính sách phù hợp. Việc phát triển thể chế vận hành kinh tế dữ liệu cần được gắn với chiến lược phát triển doanh nghiệp số và đổi mới sáng tạo, bảo đảm dữ liệu thực sự trở thành nguồn lực thúc đẩy tăng trưởng.

Thứ năm, tăng cường thể chế bảo đảm thực thi, giám sát và trách nhiệm giải trình.

Trong đó, xây dựng hệ thống chỉ tiêu và công cụ đánh giá hiệu quả thực thi chính sách dữ liệu, gắn trách nhiệm của cơ quan quản lý với kết quả khai thác và sử dụng dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, nâng cao trách nhiệm giải trình của các chủ thể quản lý dữ liệu, bảo đảm tính minh bạch trong quá trình xây dựng, triển khai và điều chỉnh chính sách dữ liệu. Nhà nước cần đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy định pháp luật về dữ liệu; đồng thời, thiết lập cơ chế phản hồi chính sách dựa trên thực tiễn triển khai. Việc tăng cường trách nhiệm giải trình không chỉ góp phần nâng cao hiệu lực thể chế mà còn tạo dựng niềm tin cho các chủ thể khi tham gia vào kinh tế dữ liệu □

Tài liệu tham khảo:

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập I)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập II)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Lưu Thị Bích Hạnh (28/6/2026). Thách thức mới về bảo vệ dữ liệu trong thời đại kinh tế số dưới góc nhìn của Luật Sở hữu trí tuệ. *Tạp chí Pháp lý*. <https://phaply.net.vn/thach-thuc-moi-ve-bao-ve-du-lieu-trong-thoi-dai-kinh-te-so-duoi-goc-nhin-cua-luat-so-huu-tri-tue-a260826.html>
- Quốc hội (2024). *Luật Dữ liệu năm 2024*.
- Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.
- Trang Thông tin điện tử cải cách hành chính nhà nước (2025). *Kết quả chuyển đổi số quốc gia tháng 8/2025*. <http://caicachhanhchinh.gov.vn/tin-tuc/ket-qua-chuyen-doi-so-quoc-gia-thang-8/2025>.
- Vũ Phương Nhi (30/10/2023). *Xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia theo tiêu chuẩn quốc tế*. <https://baochinhphu.vn/xay-dung-trung-tam-du-lieu-quoc-gia-theo-tieu-chuan-quoc-te-102231030151942551.htm>
- World Bank (2021). *World Development Report 2021: Data for Better Lives*. <https://www.world-bank.org/en/publication/wdr2021>